

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 24-7-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đăng Hải** – Là cán bộ hưu

2. Bà **Nguyễn Bích Liên** – Là giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2019/TLST-HNG ngày 17 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh 1994

Nơi cư trú: Thôn Quyết T, xã Bắc S, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình– Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh 1992

Nơi cư trú: Thôn Lương P, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 23.4.2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đinh Thị L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn T lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 25/11/2015. Sau khi lấy nhau chị về làm dâu gia đình anh T ngay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn tới thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Anh T chơi bời, cờ bạc, trai gái và xúc phạm chị, đánh đuổi chị nên chị phải bỏ về nhà ngoại ở trong khi đang có chửa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6.2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh T không quan tâm gì đến cuộc sống của hai mẹ con chị. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh B sinh ngày 10/11/2017. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Tuyển trình bày tại các lời khai:**

Về tình cảm: Chị L và anh lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2015 tại UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi đó anh đang đi công tác xa thì bố mẹ anh gọi điện thông báo là vợ anh tự bỏ về nhà ngoại ở. Khi anh gọi điện cho chị L thì chị L nói là về quê chơi mấy hôm rồi về. Nhưng sau đó chị L ở luôn nhà ngoại không về nữa. Anh có xuống nhà chị L đón hai mẹ con nhiều lần nhưng chị L không về. Vợ chồng sống ly thân nhau kể từ tháng 4.2017 đến nay. Chị L nói anh ngoại tình là không đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Khánh B sinh ngày 10/11/2017. Nếu chị L kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm lái xe, thu nhập trung bình khoảng 13.000.000đ/tháng.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh T; Về con chung: giao con chung là Nguyễn Khánh B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ^ể đọc thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú, sinh sống tại thôn Lương P, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Chị L xin ly hôn anh T, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 28 tháng 6 năm 2019 anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 8h30 ngày 24 tháng 7 năm 2019, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 25 tháng 11 năm 2015. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị L, anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 4.2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Chị L cho rằng anh T ngoại tình, thường xuyên đánh chửi, xúc phạm chị, anh T cho rằng chị L tự ý bỏ về nhà ngoại ở. Tuy anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác nhận kể từ tháng 4 năm 2017 vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc nhau, sống ly thân từ đó đến nay, bản thân anh và gia

đình đã nhiều lần cố gắng thuyết phục chị L nhưng chị L kiên quyết không quay về. Thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay anh T cũng không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn tới việc chị L làm đơn đề nghị xin ly hôn với anh T. Trong khi đó bản thân anh T cũng không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung vợ chồng. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L là cần thiết và cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L, anh T có 01 con chung là Nguyễn Khánh B sinh ngày 10/11/2017. Ly hôn chị L, anh T đều đề nghị nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L, anh T, Hội đồng xét xử thấy: Tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Từ khi chị L và anh T sống ly thân cháu B do một mình chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện nay sức khỏe của cháu B thường. Do đó việc giao cháu B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho sức khỏe và quyền lợi cho cháu Nguyễn Khánh B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Chị L, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh B sinh ngày 10/11/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0001846 ngày 17.5.2019.

Chị Đinh Thị L có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Ý